

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG - HỆ LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP LÊN CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
KHÓA HỌC 2010-2012, ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HỌC PHẦN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG-AN NINH

(Lưu số cấp phát VBCC mẫu quy chế ban hành theo QĐ số 33/ 2007/ QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo)

TT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khoá học	Năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo	Xếp loại	Hình thức đào tạo	Số hiệu chứng chỉ	Số QĐtốt nghiệp	Vào sổ cấp chứng chỉ số	Người nhận chứng chỉ ký nhận	Ghi chú
1	Trần Văn	Dũng	13/12/1988	Nam	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832742	1004/QĐ	2012284		
2	Hoàng Xuân	Duy	01/9/1987	Nam	Kinh	Thanh Liêm - Hà Nam	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832743	1004/QĐ	2012285		
3	Hoàng Văn	Đạt	27/01/1989	Nam	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832744	1004/QĐ	2012286		
4	Đinh Văn	Điệp	09/01/1989	Nam	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832745	1004/QĐ	2012287		
5	Lê Văn	Giang	10/6/1988	Nam	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832746	1004/QĐ	2012288		
6	Chu Văn	Giáp	16/01/1985	Nam	Kinh	Yên Phong - Bắc Ninh	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832747	1004/QĐ	2012289		
7	Đào Văn	Hoàng	14/9/1985	Nam	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832748	1004/QĐ	2012290		
8	Chu Quang	Hưng	15/10/1989	Nam	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832749	1004/QĐ	2012291		
9	Nguyễn Văn	Hữu	07/9/1988	Nam	Kinh	Gia Bình - Bắc Ninh	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832750	1004/QĐ	2012292		
10	Nguyễn Văn	Huy	14/7/1989	Nam	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832751	1004/QĐ	2012293		
11	Nguyễn Văn	Linh	09/5/1985	Nam	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832752	1004/QĐ	2012294		
12	Vũ Văn	Long	03/02/1990	Nam	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832753	1004/QĐ	2012295		
13	Trần Thế	Nam	08/7/1990	Nam	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832754	1004/QĐ	2012296		
14	Nguyễn Văn	Phúc	22/5/1988	Nam	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832755	1004/QĐ	2012297		
15	Nguyễn Văn	Sỹ	03/5/1982	Nam	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832756	1004/QĐ	2012298		
16	Nguyễn Văn	Tâm	15/4/1989	Nam	Kinh	Lạng Giang-Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832757	1004/QĐ	2012299		
17	Hà Văn	Thắng	02/01/1989	Nam	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832758	1004/QĐ	2012300		
18	Nguyễn Văn	Tuấn	17/9/1987	Nam	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832759	1004/QĐ	2012301		
19	Nguyễn Ngọc	Cánh	02/01/1988	Nam	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832760	1004/QĐ	2012302		
20	Nguyễn Văn Giang	Hùng	30/4/1988	Nam	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832761	1004/QĐ	2012303		
21	Nguyễn Văn	Khoa	27/4/1989	Nam	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832762	1004/QĐ	2012304		
22	Thân Văn	Thanh	03/10/1990	Nam	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832763	1004/QĐ	2012305		
23	Đinh Văn	Trường	16/6/1989	Nam	Kinh	Phú Bình - Thái Nguyên	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832764	1004/QĐ	2012306		
24	Dương Văn	Tùng	01/12/1989	Nam	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.CK-LT10	Khá	Chính quy	A832765	1004/QĐ	2012307		
25	Nguyễn Việt	An	20/7/1990	Nam	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	TBK	Chính quy	A832766	1004/QĐ	2012308		
26	Lương Văn	Bảng	27/5/1990	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960447	1004/QĐ	2012309		
27	Nguy Văn	Chính	28/7/1987	Nam	Kinh	Yên Dũng- Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960448	1004/QĐ	2012310		
28	Lê Văn	Du	12/6/1985	Nam	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960449	1004/QĐ	2012311		
29	Kiều Minh	Đức	24/02/1990	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960450	1004/QĐ	2012312		
30	Vũ Văn	Giang	23/3/1990	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Giỏi	Chính quy	A960451	1004/QĐ	2012313		
31	Phạm Vĩnh	Hà	11/10/1989	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang- Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960452	1004/QĐ	2012314		
32	Đoàn Ngọc	Hoàn	30/01/1990	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960453	1004/QĐ	2012315		
33	Lê Việt	Hùng	11/5/1987	Nam	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960454	1004/QĐ	2012316		
34	Nguyễn Đức	Hưng	14/02/1983	Nam	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Giỏi	Chính quy	A960455	1004/QĐ	2012317		
35	Đỗ Quang	Huy	14/01/1987	Nam	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Giỏi	Chính quy	A960456	1004/QĐ	2012318		
36	Nguyễn Văn	Lượng	05/3/1989	Nam	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960457	1004/QĐ	2012319		
37	Nguyễn Thanh	Nam	24/6/1989	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang- Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960458	1004/QĐ	2012320		
38	Đỗ Văn	Ngọc	05/8/1987	Nam	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Giỏi	Chính quy	A960459	1004/QĐ	2012321		

TT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khoá học	Năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo	Xếp loại	Hình thức đào tạo	Số hiệu chứng chỉ	Số QĐtốt nghiệp	Vào sổ cấp chứng chỉ số	Người nhận chứng chỉ ký nhận	Ghi chú
39	Hà Văn	Nhã	22/6/1986	Nam	Kinh	Yên Dũng- Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960460	1004/QĐ	2012322		
40	Vũ Văn	Nhân	11/5/1990	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960461	1004/QĐ	2012323		
41	Lê Văn	Ninh	01/10/1982	Nam	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960462	1004/QĐ	2012324		
42	Hà Văn	Quân	30/8/1985	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Giỏi	Chính quy	A960463	1004/QĐ	2012325		
43	Trần Văn	Sao	25/3/1986	Nam	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Giỏi	Chính quy	A960464	1004/QĐ	2012326		
44	Vũ Lê	Thuyền	16/12/1989	Nam	Kinh	Lục nam - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	TBK	Chính quy	A960577	1004/QĐ	2012327		
45	Dương Công	Toàn	30/01/1990	Nam	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960466	1004/QĐ	2012328		
46	Trần Phương	Tùng	21/01/1989	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960467	1004/QĐ	2012329		
47	Nguyễn Đức	Văn	21/01/1990	Nam	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960468	1004/QĐ	2012330		
48	Dương Tuấn	Anh	14/02/1986	Nam	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960469	1004/QĐ	2012331		
49	Nguyễn Văn	Cao	05/02/1985	Nam	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960470	1004/QĐ	2012332		
50	Nguyễn Khắc	Đàm	01/11/1987	Nam	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960471	1004/QĐ	2012333		
51	Tạ Minh	Hải	06/09/1990	Nam	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960472	1004/QĐ	2012334		
52	Nguyễn Đình	Nam	09/06/1987	Nam	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960473	1004/QĐ	2012335		
53	Nguyễn Văn	Sáng	16/4/1987	Nam	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Giỏi	Chính quy	A960474	1004/QĐ	2012336		
54	Lưu Văn	Tuân	18/02/1981	Nam	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Giỏi	Chính quy	A960475	1004/QĐ	2012337		
55	Lương Văn	Tuấn	04/03/1983	Nam	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Giỏi	Chính quy	A960476	1004/QĐ	2012338		
56	Trần Anh	Tuấn	09/05/1990	Nam	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10A	Khá	Chính quy	A960477	1004/QĐ	2012339		
57	Lê	Anh	10/5/1989	Nam	Kinh	Việt Yên -Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960478	1004/QĐ	2012340		
58	Đỗ Quảng	Đức	12/02/1990	Nam	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960479	1004/QĐ	2012341		
59	Phạm Hoàng	Giang	22/7/1990	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang- Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960480	1004/QĐ	2012342		
60	Hoàng Văn	Hiệp	23/02/1990	Nam	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960481	1004/QĐ	2012343		
61	Đỗ Văn	Hợp	15/4/1990	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang- Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960482	1004/QĐ	2012344		
62	Nguyễn Văn	Huấn	21/10/1990	Nam	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960483	1004/QĐ	2012345		
63	Trần Văn	Huấn	22/12/1990	Nam	Kinh	Quế Võ - Bắc Ninh	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960484	1004/QĐ	2012346		
64	Nguyễn Mạnh	Hùng	03/3/1986	Nam	Kinh	Lạng Giang -Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960485	1004/QĐ	2012347		
65	Nguyễn Tuấn	Huy	20/8/1990	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang- Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960486	1004/QĐ	2012348		
66	Thân Thị Như	Lưu	20/10/1988	Nam	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	XS	Chính quy	A960487	1004/QĐ	2012349		
67	Nguyễn Văn	Quyết	16/6/1989	Nam	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960488	1004/QĐ	2012350		
68	Dương Văn	Thái	16/10/1985	Nam	Kinh	Việt Yên -Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960489	1004/QĐ	2012351		
69	Lại Văn	Thị	15/10/1987	Nam	Kinh	Lục Ngạn -Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960490	1004/QĐ	2012352		
70	Trần Hữu	Trọng	08/9/1990	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang- Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960491	1004/QĐ	2012353		
71	Nguyễn Quốc	Trung	14/9/1990	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang- Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960492	1004/QĐ	2012354		
72	Ngô Đăng	Trường	16/4/1990	Nam	Kinh	Việt Yên -Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960493	1004/QĐ	2012355		
73	Nguyễn Ngọc	Tuân	03/10/1989	Nam	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960494	1004/QĐ	2012356		
74	Lê Minh	Tuấn	02/11/1989	Nam	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960495	1004/QĐ	2012357		
75	Thân Văn	Tuấn	08/3/1989	Nam	Kinh	Việt Yên -Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960496	1004/QĐ	2012358		
76	Vũ Văn	Tùng	28/4/1990	Nam	Kinh	Lạng Giang -Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960497	1004/QĐ	2012359		
77	Đào Văn	Tuyên	08/4/1990	Nam	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960498	1004/QĐ	2012360		
78	Hà Văn	Xuân	23/9/1990	Nam	Kinh	TP.Bắc Giang- Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960499	1004/QĐ	2012361		
79	Nguyễn Việt	Hải	06/01/1980	Nam	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960500	1004/QĐ	2012362		
80	Hà Huy	Hùng	25/5/1989	Nam	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960501	1004/QĐ	2012363		
81	Nguyễn Chí	Tâm	27/5/1987	Nam	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960502	1004/QĐ	2012364		
82	Nguyễn Ngọc	Thao	10/11/1988	Nam	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960503	1004/QĐ	2012365		
83	Tạ Hồng	Tuyến	04/08/1986	Nam	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960504	1004/QĐ	2012366		
84	Giáp Văn	Vinh	15/7/1988	Nam	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960505	1004/QĐ	2012367		
85	Giáp Văn	Vũ	19/5/1987	Nam	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ ĐĐT-LT10B	Khá	Chính quy	A960506	1004/QĐ	2012368		

TT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khoá học	Năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo	Xếp loại	Hình thức đào tạo	Số hiệu chứng chỉ	Số QĐtốt nghiệp	Vào sổ cấp chứng chỉ số	Người nhận chứng chỉ ký nhận	Ghi chú
86	Nguyễn Thị	Chung	05/9/1989	Nữ	Kinh	TP.Bắc Giang- Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960507	1004/QĐ	2012369		
87	Đinh Quỳnh	Dung	27/10/1985	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960508	1004/QĐ	2012370		
88	Nhiều Văn	Đức	06/4/1984	Nam	Kinh	Lục Ngạn - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960509	1004/QĐ	2012371		
89	Trần Thị Hải	Hà	20/3/1990	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	XS	Chính quy	A960510	1004/QĐ	2012372		
90	Hoàng Thị	Hà	26/9/1990	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960511	1004/QĐ	2012373		
91	Ngô Thị Thanh	Hải	12/01/1987	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Gianng	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	XS	Chính quy	A960576	1004/QĐ	2012374		
92	Nguyễn Thị	Hằng	17/01/1990	Nữ	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960513	1004/QĐ	2012375		
93	Nguyễn Thị	Hạnh	10/12/1989	Nữ	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960514	1004/QĐ	2012376		
94	Vũ Thị	Hạnh	04/01/1989	Nữ	Kinh	Định Hoá - Thái Nguyên	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960515	1004/QĐ	2012377		
95	Nguyễn Thị	Hoa	06/8/1990	Nữ	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960516	1004/QĐ	2012378		
96	Đỗ Thị	Nhung	08/3/1987	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960517	1004/QĐ	2012379		
97	Nguyễn Thị	Phương	02/9/1990	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960518	1004/QĐ	2012380		
98	Nguyễn Thị	Phương	20/9/1989	Nữ	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960519	1004/QĐ	2012381		
99	Trần Thị	Thao	18/8/1988	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960520	1004/QĐ	2012382		
100	Nguyễn Thị	Thu	20/7/1990	Nữ	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960521	1004/QĐ	2012383		
101	Phạm Thị	Thu	09/11/1989	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	XS	Chính quy	A960522	1004/QĐ	2012384		
102	Đào Hồng	Thuý	05/6/1987	Nữ	Kinh	TP.Bắc Giang-Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	XS	Chính quy	A960523	1004/QĐ	2012385		
103	Đoàn Thu	Trang	23/12/1989	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960524	1004/QĐ	2012386		
104	Nguyễn Thị	Trang	01/10/1989	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	XS	Chính quy	A960525	1004/QĐ	2012387		
105	Nguyễn Thị	Trang	28/8/1990	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960526	1004/QĐ	2012388		
106	Nguyễn Thị	Tuyền	11/11/1990	Nữ	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960527	1004/QĐ	2012389		
107	Đinh Thị	Tuyết	17/10/1990	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960528	1004/QĐ	2012390		
108	Trần Thị Hồng	Vân	05/8/1987	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960529	1004/QĐ	2012391		
109	Đỗ Thị Phương	Thảo	14/11/1988	Nữ	Kinh	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960530	1004/QĐ	2012392		
110	Phạm Ngọc	Ánh	15/9/1988	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	XS	Chính quy	A960531	1004/QĐ	2012393		
111	Trần Thị	Ánh	01/12/1988	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960532	1004/QĐ	2012394		
112	Đỗ Thị	Bằng	06/10/1990	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960533	1004/QĐ	2012395		
113	Hoàng Văn	Dương	09/7/1980	Nữ	Kinh	Sơn Động - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960534	1004/QĐ	2012396		
114	Lương Văn	Dương	09/01/1990	Nữ	Kinh	Lục Nam - Bắc giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960535	1004/QĐ	2012397		
115	Thân Thị	Điểm	08/11/1992	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960536	1004/QĐ	2012398		
116	Đặng Thị	Hà	08/11/1989	Nữ	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960537	1004/QĐ	2012399		
117	Phùng Thị Thu	Hà	02/8/1979	Nữ	Kinh	Lục Ngạn - Bắc giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960538	1004/QĐ	2012400		
118	Ninh Văn	Hang	04/9/1971	Nam	Kinh	Sơn Động - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960539	1004/QĐ	2012401		
119	Nguyễn Văn	Hào	20/10/1982	Nam	Kinh	Sơn Động - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960540	1004/QĐ	2012402		
120	Phạm Thị	Hồng	22/10/1987	Nữ	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960541	1004/QĐ	2012403		
121	Thân Thị Như	Huế	16/6/1986	Nữ	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960542	1004/QĐ	2012404		
122	Nguyễn Thị	Hường	08/7/1989	Nữ	Kinh	Sơn Động - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960543	1004/QĐ	2012405		
123	Nguyễn Văn	Huy	15/7/1977	Nam	Kinh	Sơn Động - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960544	1004/QĐ	2012406		
124	Đoàn Thị	Huyền	02/8/1989	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960545	1004/QĐ	2012407		
125	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	03/02/1991	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960546	1004/QĐ	2012408		
126	Nguyễn Thị	Liên	12/3/1987	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960547	1004/QĐ	2012409		
127	Trịnh Thị	Liên	08/9/1990	Nữ	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960548	1004/QĐ	2012410		
128	Huỳnh Thị	Linh	03/12/1986	Nữ	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960549	1004/QĐ	2012411		
129	Nguyễn Thị Thuý	Linh	20/8/1988	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960550	1004/QĐ	2012412		
130	Thân Thuý	Linh	07/9/1982	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960551	1004/QĐ	2012413		
131	Nguyễn Thị	Loan	20/6/1986	Nữ	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960552	1004/QĐ	2012414		
132	Phạm Thị	Lụa	02/01/1983	Nữ	Kinh	Hung Hà - Thái Bình	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960553	1004/QĐ	2012415		

TT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khoá học	Năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo	Xếp loại	Hình thức đào tạo	Số hiệu chứng chỉ	Số QĐtốt nghiệp	Vào sổ cấp chứng chỉ số	Người nhận chứng chỉ ký nhận	Ghi chú
133	Nguyễn Thị	Lý	17/4/1989	Nữ	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960554	1004/QĐ	2012416		
134	Hoàng Thị	Mai	20/4/1982	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960555	1004/QĐ	2012417		
135	Ninh Thị	Nga	25/8/1989	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960556	1004/QĐ	2012418		
136	Tổng Thị	Ngân	18/10/1990	Nữ	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960557	1004/QĐ	2012419		
137	Trần Thị	Nhung	13/02/1985	Nữ	Kinh	Đan Phượng - Hà Nội	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960558	1004/QĐ	2012420		
138	Nguyễn Thị	Phương	23/8/1986	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960559	1004/QĐ	2012421		
139	Hoàng Thị Liên	Phượng	17/10/1990	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960560	1004/QĐ	2012422		
140	Lê Thị	Quyết	09/9/1987	Nữ	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960561	1004/QĐ	2012423		
141	Hoàng Hữu	Thanh	07/6/1976	Nam	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960562	1004/QĐ	2012424		
142	Lê Phương	Thảo	13/10/1990	Nữ	Kinh	Lục Nam - Bắc giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960563	1004/QĐ	2012425		
143	Ngô Thị Phương	Thảo	16/10/1976	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960564	1004/QĐ	2012426		
144	Đào Thị	Thúy	09/11/1983	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960565	1004/QĐ	2012427		
145	Nguyễn Thị	Thùy	27/6/1979	Nữ	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960566	1004/QĐ	2012428		
146	Nguyễn Thị	Thủy	28/9/1990	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960567	1004/QĐ	2012429		
147	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	22/12/1983	Nữ	Kinh	Thủy Nguyên - Hải Phòng	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960568	1004/QĐ	2012430		
148	Nguyễn Thị	Tình	15/11/1984	Nữ	Kinh	Lương Tài - Bắc Ninh	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960569	1004/QĐ	2012431		
149	Phạm Thị	Toan	05/5/1982	Nữ	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960570	1004/QĐ	2012432		
150	Nguyễn Thị Nha	Trang	08/8/1983	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960571	1004/QĐ	2012433		
151	Phạm Thị	Trang	27/02/1987	Nữ	Kinh	Lục Nam - Bắc giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Giỏi	Chính quy	A960572	1004/QĐ	2012434		
152	Hà Thị Huyền	Trinh	12/10/1989	Nữ	Kinh	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960573	1004/QĐ	2012435		
153	Hoàng Thị	Vân	09/8/1987	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	2010-2012	2012	CĐ.KT-LT10	Khá	Chính quy	A960574	1004/QĐ	2012436		

Danh sách này gồm 153 người được cấp chứng chỉ học phần Giáo dục Quốc phòng an ninh